

Bản án số: 791/2026/HS-PT

Ngày 14 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Công Huân.

2. Ông Trần Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Minh Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Nguyên Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 727/HSPT ngày 19 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo Vương Nhật T, Phan Minh Ngọc S do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 342/2026/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Vương Nhật T, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 51/54/13 C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương C và bà Ngô L; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 22/5/2025, có mặt.

2. Phan Minh Ngọc S, sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: F, ấp T, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: F, Tổ A, ấp T, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Điều dưỡng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Minh K và bà Lê Thị Nguyệt H; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 22/5/2025, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 21 giờ 12 phút ngày 09/5/2025, do trước đó đã sử dụng ma túy nên Vương Nhật T tự đến Công an P1, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo về việc mình đã sử dụng ma túy, xin được cai nghiện. Qua xét nghiệm ma túy, T dương tính với Methamphetamine nên Công an P1, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại nhà số E C, Phường C (nay là phường B), Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Thu giữ tại phòng ngủ tầng 1 nhà số E C: 01 túi nylon bên trong chứa tinh thể không màu (T khai là ma túy); 06 ống tiêm loại 01ml đã qua sử dụng.

Từ lời khai của T về việc Phan Minh Ngọc S là người đã tiêm ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã đưa S về trụ sở để điều tra làm rõ.

Theo Kết luận giám định số 6511/KL-KTHS ngày 16/5/2025 của Phòng K1 - Công an Thành phố H: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,9990 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, T, S khai nhận: T nhiều lần mua ma túy đá của Lê Hoàng B để sử dụng, trả tiền bằng phương thức chuyển khoản từ ví điện tử M gắn với số tài khoản 232234869 mở tại ngân hàng thương mại cổ phần Á của T đến số tài khoản 20376127 tên Lê Hoàng B mở tại ngân hàng thương mại cổ phần Á hoặc bằng tiền mặt. Để sử dụng ma túy, T nhắn tin cho Phan Minh Ngọc S đến nhà của T tại số E C, Phường C, Quận C hoặc nhờ Ngô Thiên P (là người thuê phòng nhà của T) tiêm ma túy đá vào người của T bằng ống kim tiêm y tế, nước cất và pha sẵn, T trả công cho S 50.000 đồng/01 lần tiêm ma túy bằng phương thức chuyển khoản đến số tài khoản 0511000457230 mở tại ngân hàng thương mại cổ phần N của S hoặc tiền mặt. Vào các ngày 06/4/2025, 11/4/2025, 18/4/2025, 20/4/2025 và 09/5/2025, T đã gọi S đến tiêm ma túy cho T, trong đó có lần tiêm cả cho P, T trả tiền cộng 50.000 đồng/01 lần tiêm cho T và P bằng hình thức chuyển khoản, tổng cộng là 350.000 đồng, cụ thể như sau: Vào các ngày 11/4/2025, 18/4/2025, 20/4/2025 và 09/5/2025, S đến tiêm ma túy 01 ngày/01 lần cho T; riêng vào ngày 06/4/2025, T gọi S đến tiêm ma túy cho T tại phòng của P ở lầu 2 mỗi người 02 lần vào buổi trưa và buổi tối, ma túy và dụng cụ T và P đã chuẩn bị sẵn. Ngoài ra, T khai: ngày 09/5/2025, S hỏi thì T nói nước cất pha sẵn có ma túy đá, nên S xin T một ít để tự tiêm vào người thì T đồng ý. T đã lấy một ít ma túy đá bỏ vào ống tiêm của T rồi đưa S sử dụng. Đối với số ma túy đá của T bị thu giữ, T khai mua của B vào ngày 17/4/2025 nhưng chưa sử dụng hết thì bị bắt giữ như trên.

Phan Ngọc Minh S1 khai nhận vào các ngày 06/4/2025, 11/4/2025, 18/4/2025, 20/4/2025, 09/5/2025 S1 có đến nhà của T tại số E C, Phường C, Quận C tiêm ma túy đá vào người của T bằng ống kim tiêm y tế, nước cất pha sẵn để được hưởng tiền công là 350.000 đồng. Ngày 09/5/2025, do tò mò nên S1 xin T

một ít để tự tiêm vào người thì T đồng ý. S1 tự lấy nước cất có ma túy cho vào kim tiêm và tiêm dưới da, không tiêm trực tiếp vào máu.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản khám xét; biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng; kết luận giám định; sao kê tài khoản ngân hàng cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Ngoài lời khai trên, chỉ xác định được T đồng ý cho S1 sử dụng ma túy một lần vào ngày 09/5/2025, chưa đủ căn cứ xác định bị cáo T đã có hành vi cung cấp địa điểm, ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy nhằm đưa ma túy vào cơ thể của S1 vào các ngày 06/4/2025, 11/4/2025, 18/4/2025, 20/4/2025.

Đối với Lê Hoàng B, Ngô Thiên P, qua điều tra B, P không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm B, P nhưng chưa có kết quả tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- 02 (hai) đĩa DVD chứa hình ảnh camera liên quan vụ án.

- 01 (một) gói giấy được niêm phong ghi vụ 2132/25 bên ngoài có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Bích T1, cán bộ điều tra Nguyễn Hải L1 và giám định viên Lê Thị H1 bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (một) gói giấy được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Vương Nhật T và hình dấu Công an P1, Quận C bên trong là điện thoại di động của Vương Nhật T.

- 01 (một) gói giấy được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Phan Minh Ngọc S và hình dấu Công an P1, Quận C bên trong là điện thoại di động của Phan Minh Ngọc S.

- 01 (một) gói giấy được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Vương Nhật T và hình dấu Công an P1, Quận C bên trong là 6 ống tiêm đã qua sử dụng.

- 01 (một) gói giấy được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Vương Nhật T và hình dấu Công an P1, Quận C bên trong là 18 ống tiêm đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSKV1 ngày 13/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Vương Nhật T về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249; bị cáo Phan Minh Ngọc S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 13/5/2026, Tòa án đã tiến hành trả hồ sơ yêu cầu Viện kiểm sát điều tra bổ sung, củng cố các tài liệu, chứng cứ chứng minh và xác định bị cáo S có thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo S vào các ngày 06/4/2025, 11/4/2025, 18/4/2025, 20/4/2025 hay không.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKSHCM-KV ngày 08/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Vương Nhật T về

tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249; bị cáo Phan Minh Ngọc S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 342/2026/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Vương Nhật T 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2025.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Minh Ngọc S 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/05/2025.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nộp lại tiền thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 18/7/2026 bị cáo Vương Nhật T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và trình bày bị cáo Phan Minh Ngọc S chỉ mới chích ma túy cho bị cáo một lần; bị cáo Phan Minh Ngọc S kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem lại tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo S yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem lại tội danh hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo Vương Nhật T, Phan Minh Ngọc S là đúng người, đúng tội. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Vương Nhật T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là không đúng với bản chất của vụ án, đúng phải bị truy tố, xét xử tại điểm a khoản 2 của điều luật. Tuy nhiên, do bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bản án sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo T không bị kháng nghị, trong phạm vi xét xử phúc thẩm và không làm xấu đi tình trạng của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Kiến nghị giám đốc thẩm phần bản án đã tuyên đối với bị cáo T.

- Các bị cáo không tranh luận.
- Các bị cáo nói lời sau cùng đã nhận thức được hành vi sai trái vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào 21 giờ 12 phút ngày 09/5/2025, do trước đó đã sử dụng ma túy nên Vương Nhật T tự đến Công an P1, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo về việc mình đã sử dụng ma túy, xin được cai nghiện. Qua xét nghiệm ma túy, T dương tính với Methamphetamine nên Công an P1, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại nhà số E C, Phường C, Quận C (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh. Thu giữ tại phòng ngủ tầng 1 nhà số E C: 01 túi nylon bên trong chứa tinh thể không màu (T khai là ma túy) qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,9990 gam, loại Methamphetamine; 06 ống tiêm loại 01ml đã qua sử dụng. Quá trình điều tra:

Bị cáo Vương Nhật T khai nhận đã sử dụng ma túy đá bằng hình thức tiêm vào cơ thể từ khoảng tháng 8/2023 đến khi bị phát hiện, nguồn ma túy T mua của người trên mạng xã hội tên Z tên “Le Hoang B1”, mỗi lần T mua từ 500.000 đồng đến 1.900.000 đồng ma túy đá, T chuyển tiền cho B bằng hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt, B giao ma túy cho T tại nhà số E C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào các ngày 06/4/2025, 11/4/2025, 18/4/2025, 20/4/2025 và ngày 09/5/2025, do việc sử dụng ma túy gặp khó khăn, nên bị cáo Vương Nhật T thuê bị cáo Phan Minh Ngọc S, làm nghề điều dưỡng đến tiêm ma túy cho T, mỗi lần T trả tiền công cho S 50.000 đồng/01 lần, T thanh toán tiền công cho S bằng cách chuyển khoản từ tài khoản của T ở ngân hàng A đến số tài khoản của S ở ngân hàng V. Ngày 09/5/2025, S hỏi thì T nói nước cất pha sẵn có ma túy đá, S xin T một ít để tự tiêm vào người nên T đồng ý và lấy một ít ma túy đá bỏ vào ống tiêm của T rồi đưa S sử dụng.

Ngoài ra, T còn khai trong quá trình sử dụng ma túy, T còn nhờ Ngô Thiên P là người thuê nhà của T để ở tiêm ma túy giúp T, do chưa xác định được P đang ở đâu nên chưa có căn cứ xem xét. Đối với số ma túy bị thu giữ là của T mua của B vào ngày 17/4/2025 nhưng chưa sử dụng hết.

Bị cáo Phan Minh Ngọc S làm nghề điều dưỡng, S biết việc tiêm nước cất không phải là thuốc hay chất bổ để chữa bệnh, mỗi lần tiêm xong T đều nằm phê ma túy, S thấy và chứng kiến, toàn bộ bản tự khai, bản tường trình và biên bản ghi lời khai, S đều xác nhận vào các ngày 06/4/2025, 11/4/2025, 18/4/2025, 20/4/2025 và ngày 09/5/2025, S đã trực tiếp tiêm ma túy vào cơ thể T để được hưởng tiền công.

Như vậy, hành vi khách quan của các bị cáo Vương Nhật T và Phan Minh Ngọc S đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (viết tắt là Bộ luật Hình sự) với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội 02 lần trở lên. Bị cáo Vương Nhật T còn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 và Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[2] Với hành vi khách quan nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử:

- Bị cáo Phan Minh Ngọc S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 08 năm tù là trong khung hình phạt, đúng người, đúng tội, không oan sai.

- Bị cáo Vương Nhật T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 04 năm tù; và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm tù, là đúng người, đúng tội. Nhưng đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là không đúng khoản của điều luật.

Bởi lẽ,

- Toàn bộ chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án của Cơ quan Cảnh sát điều tra là hợp pháp.

- Từ giai đoạn trình báo, bản tự khai, lấy lời khai của điều tra viên đối với các bị cáo Vương Nhật T và Phan Minh Ngọc S, biên bản đối chất, biên bản nhận dạng, sao kê ngân hàng, biên bản mô tả hành vi phạm tội, kết luận giám định đều phù hợp với nhau đủ căn cứ để xác định vào các ngày 06/4/2025, 11/4/2025, 18/4/2025, 20/4/2025 và ngày 09/5/2025 bị cáo S đã đến nơi ở của bị cáo T tại địa chỉ nhà số E C, Phường C, Quận C (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh để tiêm ma túy cho T. Ma túy do T mua và đã tự pha chế sẵn để cho S tiêm. Do đó, bị cáo T với bị cáo S là đồng phạm phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên.

- Tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hai bị cáo thay đổi lời khai không thừa nhận đã nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đây là quyền của họ nhưng ngoài lời khai này ra thì không có tài liệu chứng cứ để chứng minh và không phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận lời khai này của hai bị cáo. Tuy nhiên, thể hiện họ có thái độ quanh co chối tội cho nhau.

- Cùng với lập luận tại đoạn [1] thì Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Vương Nhật T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là không đúng với bản chất của vụ án, có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật.

Tuy nhiên, do bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bản án sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo T không bị kháng nghị, trong phạm vi xét xử phúc thẩm và không làm xấu đi tình trạng của bị cáo. Cho nên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không hủy phần bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo mà giữ nguyên. Nhưng có kiến nghị giám đốc thẩm phần bản án đã tuyên xử đối với bị cáo T.

Còn bị cáo S kháng cáo xin xem lại tội danh đã xét xử, xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới và với lập luận nêu trên và tại đoạn [1] thì kháng cáo của bị cáo S là không có căn cứ.

[3] Với lập luận tại đoạn [1] và [2] là căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận hay không chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Và giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao giám đốc thẩm phần bản án hình phúc thẩm và phần bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo Vương Nhật T về khoản của điều luật áp dụng.

[4] Xét về án phí đối với các bị cáo: phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vương Nhật T, Phan Minh Ngọc S và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Vương Nhật T 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/5/2025.

3. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Minh Ngọc S 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/5/2025.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao giám đốc thẩm phần bản án hình sự phúc thẩm và phần bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Vương Nhật T về khoản của điều luật áp dụng.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND Tối cao;(1) THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND Tp . HCM;(3)

- VKSND Khu vực 1; (1)

- THA-DS Khu vực 1; (1)

- TAND Khu vực 1; (3)

- Công an Tp . HCM; (1)

- Phòng PV 06 - CA Tp. HCM;(1)

- Bị cáo;(2)

- Trại tạm giam;(2) **Bùi Đức Nam**

- Sở Tư pháp; (1)

- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)

- Lưu, hình sự, hồ sơ; (22) (4)